

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 81/2018/HSPT

Ngày 07-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

2. Bà Trần Thị Phụng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSPT ngày 10/01/2018 đối với bị cáo Bùi Văn L và Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Bị cáo Bùi Văn L (tên gọi khác **Â**); sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú trước khi phạm tội: T1B, xã A, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mường; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1958; con bà Trịnh Thị M, sinh 1967. Hiện điều trú: T1B, xã A, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xử phạt 06 tháng tù, tại bản án số: 57/2016/HSST ngày 21/12/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/08/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Bùi Văn H; Sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú trước khi phạm tội: T1B, xã A, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mường; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1964 và bà Quách Thị L1, sinh 1967. Hiện đều trú: T1B, xã A, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Tại Quyết định số: 224/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Ea Kar áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giao dưỡng đối với Bùi Văn H thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/08/2017, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 26/07/2017, bị cáo Bùi Văn H biết được ông Ngô Đức H2, sinh năm 1972 ở T1B, xã A, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk vắng nhà. Nên đã gọi điện thoại rủ Bùi Văn L đến nhà ông H2 để trộm cắp tài sản, L đồng ý. Sau khi cả hai gặp nhau tại quán cà phê, H nói L tìm nơi tiêu thụ trước, L gọi điện thoại cho Lê Tá Tr và nói “Tao cầm cái xe của thằng kia, giờ không có tiền chuộc, tao mới lấy cái ti vi của nhà tao, mày có chỗ nào mua không nói với tao”, được Trường đồng ý tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Tr báo đã có người mua, H điều khiển xe mô tô (Không rõ biển số) do L mượn của một người tên T (không rõ tên, địa chỉ) chở L đi đến nhà ông H2. Tại nhà ông H2, L và H đã sử dụng 01 tuốc nơ vít, 01 kéo sắt lấy được trong bếp nhà ông H2 phá cửa vào phòng khách. Sau đó, cả hai trộm cắp 01 ty vi hiệu LG 43inch màu đen, 01 âm ly, 02 loa và 02 micro mang đến nhà Tr. Do không biết tài sản Hà, L trộm cắp mà có, nên Trường đã nói với Giáp Văn T mua nhưng T không đủ tiền mua nên T đã gọi điện cho Nguyễn Văn Th đến xem để mua. Đến khoảng 11 ngày 27/7/2017, Th đã gọi cho anh rể là Nguyễn Thanh Ph đến mua ty vi giá 5.450.000 đồng, số tiền này H một mình cá nhân tiêu xài hết; số tài sản còn lại H bán cho Lê Thị H3 được 2.800.000 đồng, số tiền này L một mình cá nhân tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-ĐGTS ngày 04/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện EK kết luận: Tổng trị giá các tài sản mà các bị cáo trộm cắp tài sản là 15.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L và Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/8/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30/11/2017, bị cáo Bùi Văn H làm đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/12/2017, bị cáo Bùi Văn L làm đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn L (Mỗi bị cáo) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ hành vi hậu quả do bị cáo gây ra. Xét việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội là cần thiết. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2017/HSST ngày 28/ 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/8/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Bùi Văn L và Bùi Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, bản chất lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài bất chính, nên khoảng 22 giờ ngày 26/7/2017 tại nhà ông Nguyễn Đức Hợp ở T2A, xã A, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Bùi Văn L và Bùi Văn H đã trộm cắp của gia đình ông H2 một số tài sản, gồm: 01 ty vi hiệu LG 43inch màu đen, 01 âm ly, 02 loa và 02 micro. Tổng trị giá là 15.300.000 đồng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn L và Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Hà và L (Mỗi bị cáo) 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xét nhân thân của bị cáo H xấu từng đã có hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo L đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về phần hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên các bị cáo Bùi Văn L và Bùi Văn H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn L và Bùi Văn H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 56/20167HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân huyện Ea Kar về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/8/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/8/2017.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn L (Mỗi bị cáo) phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QPCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tùng